

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Điều hành SCADA-Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam; - Địa chỉ: Số 12 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.HCM; - Tài khoản số: 0071001089357 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TPHCM - Mã số thuế: 0300942001-042; - Điện thoại: 0914207171; Fax: 028.38239264; - Địa chỉ email: thangnd.scada@evnspc.vn
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Điều khiển chính (MCC) – Số 72 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, Tp.HCM. - Trung tâm Điều khiển dự phòng (BCC) – Km số 9, đường số 2, phường Thủ Đức, Tp.HCM.
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cam kết, kế hoạch tiến độ, văn bản làm rõ, trả lời và các hồ sơ phát sinh liên quan khác trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng được Nhà thầu cung cấp. - Các Văn bản kiến nghị, văn bản xử lý của Chủ đầu tư liên quan đối với Nhà thầu trong quá trình thực hiện Hợp đồng. - Các biên bản làm việc, hồ sơ liên quan khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận: Nguyễn Thị Thủy Tiên. - Địa chỉ: Số 12 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.HCM. - Điện thoại: 0973600315. - Địa chỉ email: tiennguyen85.hcm@gmail.com
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % giá hợp đồng (2% đến 10% giá hợp đồng).</p>

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 20 tháng 6 năm 2026 (*thời gian chuẩn xác lại khi phê duyệt hợp đồng*).

Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đặt cọc (*nếu giá trị thuộc quy định tại điểm a khoản 1 E-ĐKC 5.1*) hoặc ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước

	<p>thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày (Nhà thầu phải nộp trong khoảng thời gian 07 ngày trước khi hết thời gian hiệu lực hợp đồng).</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu hoàn thành cung cấp dịch vụ mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <p>Bản sao của Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được sao y bởi Ngân hàng hoặc hoặc tổ chức tín dụng phát hành hoặc sao y bản chính còn hiệu lực.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu hoàn thành cung cấp dịch vụ.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa lên Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp: do Bên thua chịu.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nước sản xuất hoặc các tiêu chuẩn quốc tế (C/Q), Catalogue, các tài liệu hướng dẫn kèm theo (nếu có) và các chứng từ liên quan khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Đối với hàng nhập khẩu các tài liệu hướng dẫn sử dụng phải bằng tiếng Anh và phải kèm theo bản dịch ra Tiếng Việt.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói.</p>
E-ĐKC 11.2	<p>Giá hợp đồng: Cố định.</p>
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p>

	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B cung cấp cho Bên A một bảo lãnh tiền tạm ứng theo hình thức thư bảo lãnh với số tiền tương đương số tiền tạm ứng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (ngoại trừ Ngân hàng bị EVN hoặc EVNSPC cấm tham gia) và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 19 Chương VIII). - Giá trị tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng trước thuế, tương ứng với số tiền là VNĐ. + Hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng: kể từ phát hành bảo lãnh cho đến hết ngày thu hồi hết tạm ứng + 28 ngày. + Thời gian thanh toán và hồ sơ tạm ứng được quy định và thực hiện theo E-ĐKC 14.2 Phương thức thanh toán. + Quy định bảo lãnh tạm ứng: <p>Hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng: tương đương thời gian thu hồi hết tạm ứng + 28 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh hoặc Bên B nhận được khoản tạm ứng và sẽ hết hiệu lực sau khi Bên A khấu trừ hết vào đợt thanh toán theo đúng quy định.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p>

	<p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p>
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán: <i>(Phương thức thanh toán sẽ được hoàn chỉnh trong thương thảo hoàn thiện hợp đồng)</i></p> <p>a. Hình thức thanh toán là: Chuyển khoản.</p> <p>b. Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: VNĐ.</p> <p>c. Việc thanh toán cho bên B được thực hiện như sau:</p> <p>Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và năm (05) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính;</p> <p>Lần 1 (Tạm ứng): Sau khi hợp đồng có hiệu lực. Bên A thanh toán số tiền tạm ứng là 20% tổng giá trị hợp đồng trước thuế cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận đầy đủ các hồ sơ chứng từ thanh toán như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B; - Bảo lãnh tạm ứng; - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; <p>Lần 2 (lần cuối): Sau khi kết thúc và thanh lý hợp đồng. Bên A thanh toán cho Bên B số tiền là 100% tổng giá trị hợp đồng sau thuế còn lại sau khi khấu trừ 100% giá trị tạm ứng và các khoản phải nộp hoặc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có) cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận đầy đủ các hồ sơ chứng từ thanh toán như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thanh toán lần cuối của Bên B; - Hóa đơn GTGT hợp lệ theo quy định (bản chính); - Bảng kê đóng gói hàng hóa của Bên B; - Bản sao y bản chính giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương Mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất (C/O); - Chứng nhận số lượng và chất lượng của nhà sản xuất (C/Q);

	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thử nghiệm xuất xưởng do nhà sản xuất ban hành có trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [<i>Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu</i>] và số serial [<i>Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial</i>] của thiết bị (nếu có); - Hồ sơ Catalogue và các tài liệu kỹ thuật hàng hóa đi kèm (nếu có); - Biên bản nghiệm thu về số lượng và chất lượng của hàng hóa giao tại kho Bên A (trước thi công lắp đặt). - Các Biên bản nghiệm thu nội bộ triển khai các hạng mục dịch vụ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng; - Biên bản thử nghiệm thông số vận hành. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; - Bảo lãnh bảo hành; - Biên bản thanh lý hợp đồng.
E-ĐKC 15.2	Quyền: không áp dụng
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa theo hợp đồng phải được đóng gói phù hợp với tiêu chuẩn đóng gói Việt Nam; - Ký mã hiệu và mã số phải được vẽ bằng sơn không xóa được trên mỗi kiện hàng: <ul style="list-style-type: none"> + Số hợp đồng: + Người nhận hàng: + Người gửi hàng: + Qui cách: + Trọng lượng tịnh và thô: + Tên & số hợp đồng:
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm theo quy định pháp luật (nếu có).
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng”.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Ngoài đầy đủ các yêu cầu các dịch vụ cung cấp nêu tại E-ĐKC 20.2 đồng thời phải cung cấp đầy đủ các vật tư thiết bị phụ kiện liên quan đi kèm hàng hóa và chịu toàn bộ các chi phí liên quan khác phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện gói

	<p>thầu đến khi nghiệm thu bàn giao và trong thời gian bảo hành để xử lý sửa chữa, khắc phục trong quá trình bảo hành hàng hóa; các chi phí dịch vụ này được tính trong giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước ít nhất 05 ngày trước khi hàng lên phương tiện chuyên chở và triển khai các dịch vụ hoặc nghiệm thu nhà thầu cần gửi thông tin đến chủ đầu tư bằng điện thoại, mail xác nhận các chi tiết: Đối với hàng của chuyến hàng gửi như số và ngày Hợp đồng, số kiện hàng, trọng lượng tịnh/bì tính bằng kg, thể tích bằng m³ và trị giá, tên và địa chỉ công ty vận chuyển, thông tin. - Khi hàng đến kho Chủ đầu tư, hàng hóa sẽ được kiểm tra bởi Hội đồng nghiệm thu gồm đại diện của Chủ đầu tư và Nhà thầu. Các Bên sẽ làm lập Biên bản nghiệm thu về số lượng và chất lượng của lô hàng. <p>Xử lý khi không đạt tiêu chuẩn quy định: Khi một trong các tiêu chuẩn không đạt thì coi như lô hàng không đạt và Chủ đầu tư không nhận hàng.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Trung tâm Điều hành SCADA - số 12, Thi Sách, phường Sầu Gòn, Tp. Hồ Chí Minh hoặc địa điểm thực hiện dự án.</p>
E-ĐKC 22	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng. - Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại. - Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại. <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 01%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 05%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ</p>

Handwritten signatures and initials in blue ink.

	<p>đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo các cách thức sau:</i></p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Thời hạn bảo hành là: 365 ngày (12 tháng).</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Điều khiển chính (MCC) – Số 72 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, Tp.HCM. - Trung tâm Điều khiển dự phòng (BCC) – Km số 9, đường số 2, phường Thủ Đức, Tp.HCM. <p><u>Yêu cầu về bảo hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B cung cấp cho Bên A bảo đảm bảo hành theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (ngoại trừ Ngân hàng bị EVN hoặc EVNSPC cấm tham gia) và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị bảo đảm bảo hành: 05% giá trị hợp đồng sau thuế. + Thời hạn nộp bảo đảm bảo hành: trong vòng 15 ngày sau khi toàn bộ hàng hóa, công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng. + Hiệu lực của bảo đảm bảo hành: có hiệu lực 393 ngày kể từ ngày phát hành (<i>kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành</i>). <p>Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có</p>

	<p>quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: Bên B cam kết + Nhận email và hỗ trợ xử lý từ xa 24/7. Hỗ trợ toàn diện 24/7 từ nhà sản xuất. + Đối với hàng hóa do Bên B thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hóa thay thế bằng với thời gian bảo hành được nêu cụ thể trong hợp đồng và được tính kể từ ngày kết thúc việc sửa chữa hoặc thay thế. + Nếu trong thời gian bảo hành, mà hàng hoá có hư hỏng hoặc thiếu sót, một phần hay toàn bộ, mà nguyên nhân được kết luận là do Nhà sản xuất thì Bên B phải tiến hành sửa chữa hoặc thay thế hàng mới cho bên mua trong thời gian hợp lý (nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua), trong thời gian Bên B gửi bảo hành thiết bị, Bên B phải cung cấp thiết bị tương đương cho Bên A sử dụng tạm; + Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa do Bên B chịu. - Bên A được quyền khiếu nại với Bên B chậm nhất là 30 ngày sau ngày kết thúc thời hạn bảo hành. <p>Bên B chỉ được hoàn trả tiền bảo hành sản phẩm (Bảo lãnh bảo hành) sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Bên A xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 30 ngày.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 00 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

Handwritten signatures and initials in blue ink.